

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

\*Về dự toán mua sắm

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm máy móc, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Châu Ninh .

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND Xã Châu Ninh.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

\* Về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm máy móc, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Châu Ninh

- Giá gói thầu: 790.550.000 đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, không sơ tuyển, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11-12/2025

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.

- Địa điểm thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND Xã Châu Ninh

- Nội dung chủ yếu của gói thầu: máy tính, máy in, máy photocopy, màn hình cảm ứng, Kiosk lấy số tự động, phần mềm quản lý, phần mềm gọi số tự động...

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.1 Yêu cầu chung**

***Cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:***

Một trong các tài liệu: Catalogue hoặc Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nếu Catalogue, tài liệu kỹ thuật không có đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận về thông số kỹ thuật hàng hoá của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam để chứng minh.

- Hàng hoá nhập khẩu: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O); Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác đáp ứng yêu cầu E-HSMT khi cung cấp hàng hóa (không bao gồm phụ kiện).

- Hàng hoá sản xuất, gia công trong nước hoặc hàng hoá sản xuất, gia công ở ngoài nước nhưng đã được chào bán tại Việt Nam phải có đầy đủ các tài liệu chứng minh sự đáp ứng của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Đóng gói, vận chuyển và lưu kho: Hàng hóa phải được bảo vệ một cách thích hợp chống các hư hỏng có thể xảy ra khi vận chuyển, lưu kho từ nơi sản xuất đến bên mua, đóng gói nguyên đai nguyên kiện.

### 1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa theo các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
1	<b>Máy tính để bàn</b>	<p>Năm sản xuất: 2024 -2025</p> <p><b>Bộ xử lý:</b> Intel® Core™ ≥ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz), 20MB Cache, 10 Core 16 Thread, Socket FCLGA1700 (Raptor Lake)</p> <p><b>Bảng mạch chủ:</b> Intel® H610 Chipset</p> <p><b>Cổng kết nối (I/O):</b> + Intel® Socket LGA1700 for Intel® Core™ 14th &amp; 13th Gen Processors, Intel® Core™ 12th Gen, Pentium® Gold and Celeron® Processors* + Bộ nhớ mở rộng: Supports Dual Channel DDR4 1866/ 2133/ 2400/ 2666/ 2933/ 3200 Non-ECC ≥ 2 x DDR4 DIMM Memory Slot, Max. Supports up to 64GB Memory, Hỗ trợ tăng tốc bộ nhớ XMP + Khe cắm mở rộng: ≥ 1 x PCIe 4.0 x16 Slot (bọc thép chống cong chân), ≥ 1 x PCIe 4.0 x1 Slot + Cổng kết nối phía sau: ≥ 2 x USB 3.2, ≥ 2 x USB 2.0, ≥ 1 x PS/2 Keyboard, ≥ 1 x PS/2 Mouse, ≥ 1 x VGA, ≥ 1 x HDMI, ≥ 1 x DisplayPort, ≥ 1 x LAN (RJ45), ≥ 3 x Audio jack(s) + Cổng kết nối bên trong: ≥ 4 x SATA 6Gb/s, ≥ 1 x M.2 (M Key) Socket, ≥ 1 x M.2 Socket Wi-Fi &amp; Bluetooth, supports 2 x USB 3.2, supports 2 x USB 2.0, ≥ 1 x COM, ≥ 1 x TPM, 1 x Front Panel Audio, ≥ 1 x System Panel (Power, Led), ≥ 2 x System Fan, ≥ 1 x Clear CMOS Bộ nhớ trong (Ram): ≥ 8GB DDR4 Bus 3200Mhz Ổ cứng: SSD ≥ 256GB Kết nối mạng: Realtek 10/100/1000 Mbs Cạc màn hình (Onboard): Intel® UHD Graphics 730 Realtek® ALC897 Codec 7.1-Channel High Definition Audio</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p><b>Vỏ máy &amp; nguồn:</b>  Case – Nguồn ATX550W:  + Cổng kết nối mặt case: <math>\geq 2</math> cổng âm thanh vào - ra, <math>\geq 1</math> x USB 3.0, <math>\geq 2</math> x USB 2.0  + Kiểu dáng: Có tay xách di động  Bàn phím &amp; Chuột quang có dây  Màn hình:  <math>\geq 21.5</math>" IPS LED - công nghệ Less Blue Light (VGA, HDMI, DP, audio in, audio out)  Kích cỡ màn hình: <math>\geq 21.5</math>". Loại màn: IPS (góc nhìn rộng hơn, màu sắc trung thực hơn), Anti-glare (chống chói, chống mỏi mắt).  Độ sáng: <math>\geq 250</math> cd/m<sup>2</sup>. Tỷ lệ khung hình: <math>\geq 16:9</math>.  Tỷ lệ tương phản: <math>\geq 200.000.000:1</math> (DCR).  Thời gian phản hồi: <math>\leq 5</math>ms. Góc nhìn: R/L 178 (Typ.), U/D 178 (Typ.).  Độ phân giải: Full HD, 1920*1080@100Hz.  Hỗ trợ màu: 16.7M.  Tích hợp loa: công suất 6W (2x3W).  Cổng kết nối: VGA, HDMI, DisplayPort, audio in, audio out.  Nguồn điện: Input AC 100-240V, Output 12V, công suất (chế độ chờ) <math>\leq 0.5</math>W.  Tính năng đồng bộ: FreeSync. Khóa Kensington: Có.  Hệ điều hành: Windows 11 Pro (Bản quyền) - Có tài liệu chứng minh bản quyền Windows được cung cấp từ chính hãng Microsoft cho chính thương hiệu máy tính  Tính năng nổi bật:  Mainboard sử dụng 100% tụ gốm (chống cháy nổ tốt hơn)  USB header được trang bị ESD Protection - bảo vệ khỏi hiện tượng phóng tĩnh điện  Bảo vệ LAN: chống sét  Tính năng Write Protect cho Flash EPROM  Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng</p>	
2	<b>Máy scan tài liệu A4</b>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025  Máy quét 2 mặt nạp tài liệu tự động (ADF), kích thước tối đa A4  Độ dày tài liệu: có thể quét thẻ cứng đập nổi dày tới 1.4 mm  Tốc độ Scan: 50ppm/100ipm, chất lượng quét màu 300dpi - 24 bit  Khay giấy 100 tờ, công suất 8.000 tờ/ngày  Kết nối USB 3.2  Bộ nhớ RAM: <math>\geq 256</math>MB  Tính năng:  Cho phép quét nhiều loại giấy (kích thước khác nhau) trong 1 lần, tự động phát hiện kích cỡ và căn thẳng bản quét dù cho giấy lệch  Quét hộ chiếu, sổ đập ghíp. Quét khổ A3 bằng cách gập đôi mà không cần kẹp vào Carrier sheet</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>PaperStream IP - Tăng cường hiệu quả scan nhờ các tính năng tự động canh chỉnh, xoay, cắt, loại bỏ khoảng trống hoặc vệt bản, định cỡ hình ảnh file scan</p> <p>Tích hợp sẵn nhận dạng tiếng Việt (OCR), chuyển đổi sang dạng văn bản có thể chỉnh sửa (word, excel, PDF có thể tìm kiếm)</p> <p>Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng</p>	
3	<b>Máy scan tài liệu A3</b>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025</p> <p>Máy quét 2 mặt A3, nạp giấy tự động ADF</p> <p>Tốc độ quét: 80 ppm/ 160ipm</p> <p>Khay nạp tài liệu tự động 100 trang với chức năng Kiểm soát xếp chồng, công suất 12000 tờ/ngày</p> <p>Quét giấy kích thước từ A8 tới A3, thẻ nhựa, quét các tài liệu khác nhau từ mỏng đến dày</p> <p>Kết nối USB 3.0</p> <p>Giải pháp phần mềm đi kèm:</p> <p>PaperStream IP cho SP Series tự động tạo ra hình ảnh rõ nét nhất. Trình điều khiển máy quét hỗ trợ TWAIN / ISIS™, dễ dàng chuyển đổi các tài liệu khác nhau thành hình ảnh chất lượng cao một cách tự động</p> <p>Tích hợp sẵn nhận dạng tiếng Việt (OCR), chuyển đổi sang dạng văn bản có thể chỉnh sửa (word, excel, PDF có thể tìm kiếm)</p> <p>Software hỗ trợ khác : PaperStream IP driver (TWAIN/TWAIN x64/ISIS), Software Operation Panel, Error Recovery Guide, PaperStream Capture, ScanSnap Manager for fi Series*11, Scan to Microsoft SharePoint*11, ABBYY FineReader for ScanSnap™*11, Scanner Central Admin Agent</p> <p>PaperStream IP - Tăng cường hiệu quả scan nhờ các tính năng tự động canh chỉnh, xoay, cắt, loại bỏ khoảng trống hoặc vệt bản, định cỡ hình ảnh file scan</p> <p>Tích hợp sẵn nhận dạng tiếng Việt (OCR), chuyển đổi sang dạng văn bản có thể chỉnh sửa (word, excel, PDF có thể tìm kiếm)</p> <p>Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng</p>	
4	<b>Máy in</b>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025</p> <p>Máy in Laser đen trắng HP 4003dn 2Z609A (A4   A5  In đảo mặt   USB   LAN)</p> <p>Công nghệ in: Laser</p> <p>Màn hình hiển thị LCD 2 dòng</p> <p>Tốc độ 1 mặt : 40 trang/ phút khổ A4 và 40 trang/ phút khổ Letter</p> <p>Khổ giấy tối đa : A4/Letter.</p> <p>Độ phân giải: <math>\geq 1200 \times 1200</math> dpi</p> <p>In đảo mặt: Có</p> <p>Kết nối: USB, LAN</p> <p>Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng</p>	
5	<b>Máy photocopy</b>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025</p> <p>Bộ nhớ RAM: <math>\geq 4</math> GB</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>Dung lượng ổ cứng SSD/ HDD: <math>\geq 32\text{GB}</math> SSD và <math>\geq 320\text{GB}</math> HDD  Thời gian khởi động: <math>\leq 18</math> giây  Khổ giấy:  Khay gầm: A5R-A3  Khay tay: A6R-A3  Trữ lượng giấy (chuẩn)  1.100 tờ, trong đó:  02 khay gầm x 500 tờ  01 khay tay x 100 tờ  Định lượng giấy  Khay gầm: 60-163 g/m<sup>2</sup>  Khay tay: 45-256 g/m<sup>2</sup>  Khay giấy ra: 250 tờ + 50 tờ (với bộ tách tác vụ lắp trong).  Mặt úp.  Bộ nạp và đảo bản gốc tự động DP – 7150: có sẵn , sức chứa 140 tờ  Bộ đảo mặt bản sao: Có sẵn  Công suất tiêu thụ:  Chế độ hoạt động: 600W  Chế độ chờ: 100W  Chế độ tiết kiệm: 0,5W  Nguồn điện: 240V-50 Hz  CPU: T1024 (Dua Core) 1 GHz  Độ ồn ( ISO 7779/ ISO 9296)  Chế độ hoạt động 67dB (A)  Chế độ chờ 43dB(A)  Chế độ hoạt động: 66,7 dB(A)  Chế độ chờ: 43 dB(A)  Tiêu chuẩn an toàn  Theo tiêu chuẩn ISO 9001 về chất lượng và ISO 14001 về môi trường. Sử dụng vật liệu RoHS  Chức năng sao chụp  Thời gian cho bản chụp đầu tiên: <math>\leq 3,6</math> giây  Độ phân giải: <math>\geq 600 \times 600</math> dpi  Tỷ lệ phóng thu:  Tùy chỉnh: 25% - 400% (1% mỗi bước)  Đặt sẵn: 3 mức thu nhỏ, 4 mức phóng to  Sao chụp liên tục: Từ 1 đến 999 bản  <b>Chức năng in mạng</b>  Thời gian cho bản in đầu tiên: <math>\leq 4,2</math> giây  Độ phân giải: <math>\geq 600 \times 600</math> dpi. Tối đa 9600 x 600 dpi.  In từ thẻ nhớ USB: Có sẵn  Định dạng file: TIFF, JPEG, PDF, XPS  <b>In di động:</b>  Airprint, Mopria, Kyocera Mobile print  Giao diện: USB2.0 High Speedx1; 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T; USB Host interface (USB Host)x4; MIC TAGx1  Giao thức hỗ trợ: NetBEUI, FTP, Port 9100, LPR, IPP,</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>IPP over SSL, WSD print, Bonjour.  Ngôn ngữ in: Prescribe, PCL6 (PCL5e, PCL-XL), KPDL3 (trương thích Postscript 3), XPS, OpenXPS, PDF in trực tiếp</p> <p><b>Hệ điều hành:</b>  Windows Server 2003, Windows Server 2008, Windows Server 2003 R2, Windows Server 2012, Windows XP, Windows Vista, Windows 7, Windows 8, Windows 10; Apple Macintosh OS 10.5; Linux</p> <p>Tính năng in  In trực tiếp PDF mã hóa, In IPP, in email, in WSD, in bảo mật qua SSL, sao chụp nhanh, in bộ mẫu, in riêng tư, chức năng quản lý tác vụ lưu trữ, airprint</p> <p><b>Chức năng quét màu</b>  Tốc độ quét (khổ A4, độ phân giải 300 dpi, DP-7100)  Đen trắng/màu, một mặt: 80/ 80 trang/phút  Đen trắng/màu, hai mặt: 48/ 48 trang/phút</p> <p>Tính năng quét  Quét tới email, quét tới FTP hoặc FTP qua SSL, quét tới SMB, quét vào USB, TWAIN, WSD  Độ phân giải: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 200 x 100 dpi, 200x 400 dpi  Định dạng file: JPEG, TIFF, XPS, OpenXPS, PDF (MMR/JPG /high compression PDF).  Địa chỉ lưu trữ: 2000 địa chỉ (Danh sách địa chỉ chung), 500 nhóm (Danh sách địa chỉ nhóm)</p> <p>Vật tư tiêu hao:  Tuổi thọ cụm trống: 600.000 bản A4, độ phủ mực 5%  1 kệ máy bằng gỗ  Bảo hành: ≥ 12 tháng hoặc ≥ 80.000 bản A4 tùy theo điều kiện nào đến trước.</p>	
6	<p><b>Kiosk cấp số thứ tự tự động (Tích hợp cả máy đọc mã vạch )</b></p>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025  Chức năng điều khiển:  Chức năng: Cấp phiếu số thứ tự, phân luồng dịch vụ, có thể làm máy chủ cài đặt phần mềm quản lý trung tâm  Ưu điểm: Thiết kế công nghiệp, sang trọng, bền bỉ, hiện đại, gọn gàng</p> <p>Thông số Kỹ thuật:  Màn hình: Kích thước: ≥ 17 inch LED Backlight; Độ phân giải: 1280*1024 (HD)  Vùng hoạt động: 337.92 mm (H) * 270.34 mm (V)"  Độ tương phản 1000:1; Tỷ lệ hiển thị: 5:4"  Thời gian đáp ứng, màu 5ms; Độ sáng: ≥ 250cd/m<sup>2</sup>; 16.7M  Cảm ứng: Cảm ứng công nghiệp điện dung đa điểm; điểm chạm: 10;  Giao diện cổng USB; Hỗ trợ: Windows, Linux  Các kết nối, tuổi thọ sản phẩm : Giao diện cổng USB; Hỗ trợ: Windows, Android, Linux  Định dạng đầu vào Video: Analog VGA and digital DVI</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>(optional HDM I)  Tín hiệu đầu vào kết nối Video: Female head DE - 15 connector, female head DVI - D, Dual - Link connector, female head HDMI connector  Nhiệt độ hoạt động: 0° C đến 40° C; Bảo quản: -20°C đến 60°C  Độ ẩm hoạt động: 20% đến 80% (không ngưng tụ); Lưu trữ: 10% đến 90% (không ngưng tụ)  Đồ họa: Tích hợp Intel® UHD Graphics  Bộ nhớ: Tối đa 32GB (16GB DDR5-4800 SO-DIMM x 2)  Ổ cứng: Hỗ trợ tối đa 256GB~2TB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 x 4 SSD+  1TB 2.5" SATA HDD  Kết nối không dây: Intel® Wi-Fi 6 (Gig+) 2x2 + Bluetooth® 5.2 Wireless Card  Kết nối mạng có dây: 10/100/1000/2500 Mbps, 2.5G Intel® LAN  Cổng vào / ra trước: ≥ 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C, ≥ 2 x USB 3.2 Gen2 Type-A,  ≥ 1 x Audio Jack, ≥ 1 x Kensington khóa bảo mật  Cổng vào / ra phía sau: ≥ 1 x USB 3.2 Gen2 Type-C (with DP1.4 output and PD input), ≥ 1 x USB 3.2 Gen2 Type-A  2 x HDMI 2.1 (Up to 4K@60Hz), ≥ 1 x Configurable Port, ≥ 1 x 2.5G RJ45 LAN, ≥ 1 x Padlock ring, ≥ 1 x DC-in  Công suất tiêu thụ: 19Vdc, 4.74A, 90W tự  Bảo mật: Trusted Platform Module (TPM)  Bộ xử lý Intel Core ≥ i3 1220P Alder Lake (Upto 4.40 GHz, 10 Cores, 12 Threads, bộ nhớ đệm 12MB).  Bộ nhớ : DDR5 SO-DIMM ≥ 8GB  Ổ cứng dữ liệu : SSD M2 NVME ≥ 256GB  Nguồn : Adapter DC Input Voltage Supported 19 VDC 40w  Máy in khổ 80mm gắn trong, tốc độ ~ 250mm/s, cắt giấy tự động, kết nối USB, gắn trong, có cửa thay giấy từ phía trước, có khóa an toàn  Đầu đọc : 1D: Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma)  Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma)  2D: PDF417, Micro PDF417, Composite Codes, TLC-39, Aztec, DataMatrix, MaxiCode, QR Code, Micro QR, Han Xin, Postal Codes, securPharm, DotCode, Dotted DataMatrix  OCR: OCR-A, OCR-B, MICR, US currency  Loa 2 * 3w : "</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>Chức năng điều khiển: Máy tự động mở khi được cấp điện và tự động tắt vào cuối ngày. Không cần người dung phải đi bật tắt từng máy</p> <p>Cấu tạo khung Kiosk bao gồm:</p> <p>Tấm đáy dày t=2mm có đế cao su cách điện</p> <p>Tấm khung và tấm mặt dày t=1.5 mm</p> <p>Kích thước tổng: 550x500x1550 mm</p> <p>Vật liệu chế tạo:</p> <p>Thép CT3 + sơn tĩnh điện</p> <p>Màu sắc: Khung màu xanh E1309, các tấm bên trong màu trắng 9153/C1/DP60</p> <p>Vỏ KIOSK: Được sản xuất bằng máy CNC, cắt Laser có tính năng chống rung, chống giập</p> <p>Kích thước sản phẩm:</p> <p>Tấm đế: 550x500x50 mm</p> <p>Khung: 1500x80x1.5 mm</p> <p>Mặt trước: 360x105x885 mm (t= 1.5 mm)</p> <p>Cửa hậu 1: 405x450 mm (t=1.0mm)</p> <p>Cửa hậu 2: 330x450 (t=1.0mm)</p> <p>Cửa hậu 3: 543x450 (t=1.0mm)"</p> <p>Có 2 tấm Mika In chức năng Kiosk và hiển thị tên Chủ đầu tư</p> <p>Thẻ hiện ngày giờ lấy số trên phiếu</p> <p>Kiosk Tự động đưa ra thông báo nghỉ khi hết giờ làm việc</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 9001:2015</p> <p>ISO 14001:2015</p> <p>ISO 45001:2018</p> <p>ISO/IEC 27001 :2022</p> <p>ISO/IEC 20000-1 :2018</p> <p>QCVN 118:2018/BTTTT</p> <p>QCVN 132:2022/BTTTT</p> <p>Có chứng nhận quyền tác giả</p> <p>Bảo hành: ≥ 12 tháng</p>	
7	<p><b>Phần mềm quản lý Trung tâm</b></p>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025</p> <p><b>* Quản lý Kiosk cấp số</b></p> <p>Quản lý (thêm, gán, bớt) các kiosk lấy số.</p> <p>Quản lý nội dung in trên phiếu: Tên; Logo đơn vị; tên dịch vụ; ngày giờ lấy số;</p> <p>câu mời khách hàng trên phiếu</p> <p>Đặt thời gian lấy phiếu, giới hạn số phiếu trong buổi/ngày.</p> <p>Cho phép hoặc ngưng phát số cho dịch vụ tại thời điểm bất kì mà không làm gián đoạn giao dịch</p> <p>Cho phép hoặc ngưng phát số cho dịch vụ tại thời điểm bất kì mà không làm gián đoạn giao dịch</p> <p>Cho phép cài đặt số lượt gọi cho từng dịch vụ</p> <p>Không giới hạn số dịch vụ phân luồng giao dịch</p> <p>Quản lý có thể log in vào tất cả các quầy giao dịch tùy ý""</p> <p>Điều khiển các tính năng modul lấy số tại kiosk: Tính</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>năng phân tính năng ưu tiên, Hiển thị Logo, tên đơn vị . <b>* Quản lý gọi số</b> Thêm bớt; Nhân viên, quầy, lĩnh vực. Quản lý các tính năng modul gọi số tại quầy bằng máy tính Quản lý các tính năng gọi số tại quầy bằng Smartphone. Chương trình có thể chạy trên nền tảng web browser thuận tiện, không cần cài đặt vào máy tích giao dịch viên"" <b>* Điều khiển việc đánh giá hài lòng tại quầy</b> Điều khiển việc hiển thị và đánh giá tại máy đánh giá hài lòng tại quầy: Hình ảnh + tên nhân viên, lĩnh vực, câu mời, câu cảm ơn. Có chức năng thông báo cho quản lý khi có đánh giá xấu tại một quầy nào đó. <b>* Tổng hợp thống kê báo cáo, chức năng khác</b> Báo cáo Kết quả làm việc và đánh giá cán bộ: Số lượt đã phục vụ, số lượt được đánh giá, Tỷ lệ kết quả đánh giá, chi tiết kết quả đánh giá từng giao dịch. Báo cáo kết quả làm việc và đánh giá theo lĩnh vực: Số lượt đã phục vụ, số lượt được đánh giá, Tỷ lệ kết quả đánh giá, chi tiết kết quả đánh giá. Báo cáo chi tiết giao dịch: Thời gian lấy số, thời gian bắt đầu, kết thúc, thời gian chờ, thời gian xử lý. Báo cáo đăng nhập hệ thống: Báo cáo thời gian đăng nhập, đăng xuất hệ thống của cán bộ, người quản trị. In, trích xuất dữ liệu qua các định dạng Excel, PDF ... <b>* Hỗ trợ tính năng Đặt lịch hẹn từ xa – Online Booking</b> Có khả năng mở rộng tính năng đặt hẹn từ xa bao gồm: Đặt lịch hẹn từ xa bằng điện thoại, máy tính Tính năng check-in khi đến giao dịch. Cho phép tích hợp vào website của đơn vị sử dụng. <b>* Hỗ trợ tính năng Báo cáo tập trung - Online Report</b> Có khả năng mở rộng tính năng báo cáo tập trung từ xa bao gồm: Báo cáo từ xa từ các chi nhánh lên trung tâm. Chọn xem số liệu báo cáo từ các chi nhánh. Phần mềm bản quyền vĩnh viễn Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng</p>	
8	<b>Phần mềm gọi số tại quầy</b>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025 Chức năng: Phục vụ điều khiển gọi số tại quầy. Tính năng gọi: Gọi số tiếp theo, gọi lại, gọi chèn số bất kỳ Gọi hỗ trợ: Gọi các số thứ tự không nằm trong luồng lĩnh vực phục vụ của mình (Gọi giúp). Quản lý số gọi nhờ: Thêm số gọi nhờ, gọi lại, xóa số gọi</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		<p>nhờ.            Chuyển số đang phục vụ sang quầy khác            Lấy số mới: Lấy số thứ tự mới cho khách hàng.            Thông báo cho nhân viên khi có số mới lấy và tổng số khách hàng đang chờ            Hiện thị thông tin: Trên phần mềm gọi số, đồng bộ lên màn hình quầy,            màn hình trung tâm và máy đánh giá hài lòng.            Tự động hoàn tất một giao dịch khi gọi số mới.            Có thể điều khiển gọi số bằng Smartphone.            Có thể điều khiển gọi số bằng máy tính nhân viên tại quầy.            Ngôn ngữ hiển thị: Tiếng việt, chú thích rõ ràng            Phần mềm bản quyền vĩnh viễn            Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng</p>	
9	<b>Màn hình cảm ứng tra cứu</b>	<p>Năm sản xuất: 2024-2025            Màn hình : LCD            Màn hiển thị: <math>\geq 32</math> inch            Cảm ứng : Hồng ngoại / điện rung            Khu vực hiển thị: 699*393            Tỷ lệ hiển thị: 16:9            Độ phân giải: <math>\geq 1920*1080P</math>            Độ sáng: <math>\geq 400cd/m^2</math>            Độ tương phản: <math>\geq 5000:1</math>            Góc nhìn: trên dưới 178 độ, trái phải 178 độ            Tần số quét ngang: 30 – 80KHz            Tần số quét dọc: 50-70Hz            Tuổi thọ đèn: &gt;50000h            Loa: âm Thanh nổi 10W+10W            Nguồn điện: AC110-240V            Cấu hình điều khiển:            CPU: Intel core i5-B293 Tần số chính 2.6G Lõi bốn 1.6G, bốn chủ đề, nhiệt thiết kế điện (TDP) : 15w            Ram : <math>\geq 8G</math>            Rom: NAND FLASH <math>\geq 128G</math>            intel: intel® HM77 TDP:4.1w            Hệ điều hành: window core I5            Tích hợp Intel HD điều khiển đồ họa Graphics 620, hỗ trợ hiển thị đơn hiển thị đôi/hiển thị ba bản sao mở rộng hiển thị đôi / hiển thị 3 hiển thị đơn hàng DOS            Lưu trữ: Intel SATA 2.0 (Tỷ lệ tối đa 6.0 G bit/S)            hỗ trợ bộ điều khiển Mini PCE-E của giao diện MSATA của tín hiệu SSD            Giao diện khác  <math>\geq 1*</math> cổngVGA DB15  <math>\geq 1*</math>VGA_OUT  <math>\geq 1*</math>HDMI 1.4  <math>\geq 1*</math>HDMI_CON  <math>\geq 1*</math>LVDS  <math>\geq 1*</math>LVDS PWR</p>	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	
		≥ 1*INVERT ≥ 1*DP ≥ 1*EDP ≥ 1*EDP_PWR + Chức năng USB: 2*USB3.0 ≥ 2*USB2.0 ≥ 1*F_USB1 ≥ 1*F_USB2 ≥ 1*F_USB3_A Bảo hành: ≥ 12 tháng	
10	<b>Thiết bị đánh giá hài lòng</b>	Năm sản xuất: 2024-2025 Màn hình cảm ứng ≥ 10 inch Độ phân giải: ≥ 1280 x 800 Cảm ứng đa điểm(10 điểm chạm cùng lúc) HĐH Android 10 CPU: RK3288 Quad core cortex A17 Ram ≥2G Kết nối: Lan/Wifi/USB/Seria port/ HDMI... Nguồn điện: 12VDC Phần mềm đánh giá hài lòng: Có đăng ký bản quyền với cục bản quyền Hoạt động trên hệ điều hành Android. Phần mềm hiển thị thông tin lên màn cảm ứng Các mức đánh giá: Rất hài lòng, hài lòng, không hài lòng... Hiển thị tên nhân viên, ảnh nhân viên tại quầy giao dịch. Hỗ trợ phát ra các giọng nói cài đặt sẵn như "Xin chào quý khách", Xin mời quý khách đánh giá dịch vụ", "Cảm ơn quý khách!". Quản lý tính năng để khách hàng, người dân bình chọn và đánh giá về chất lượng dịch vụ/sản phẩm của đơn vị, chạy trên thiết bị đánh giá cảm ứng. Một License dùng cho 01 thiết bị tương ứng. Bảo hành: ≥ 12 tháng	
11	<b>Tivi</b>	Năm sản xuất: 2024-2025 Màn hình hiển thị trung tâm ≥ 55 inch (Tivi 55") Chức năng: Hiển thị các thông tin xếp hàng chung cho cả hệ thống: Số thứ tự tương ứng với quầy phục vụ, chạy chữ câu tuyên truyền. Loại màn hình: Smart Tivi, kích thước ≥ 55 Inch, tỷ lệ ≥ 16:9 Độ phân giải: ≥ 1920*1080 Full HD Cổng xuất hình: ≥ 2 x HDMI, Loa 10W Phụ kiện: Dây HDMI 10m, giá treo ti vi Bảo hành: ≥ 12 tháng	

### 2.3. Các yêu cầu khác:

- Tất cả các thiết bị mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Trong thời gian bảo hành: sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn là 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ kèm theo.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

#### **3.1. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSDT.

- Địa điểm: Văn phòng HĐND và UBND Xã Châu Ninh

#### **3.2. Cách thức tiến hành:**

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thiết bị theo quy định tại HSMT.

3.2.2. Đối với mỗi chủng loại hàng hóa cung cấp phải kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật. Toàn bộ hệ thống sau khi lắp đặt phải được chạy thử, vận hành thử trước khi nghiệm thu, bàn giao.

3.2.3. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ:

+ Hóa đơn tài chính điện tử theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) hoặc thư xác nhận về chất lượng và xuất xứ của đại diện hãng tại Việt Nam hoặc của nhà phân phối được hãng ủy quyền tại Việt Nam đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác;

+ Giấy chứng nhận xuất xưởng với hàng hóa trong nước;

+ Phiếu bảo hành hàng hóa;

3.2.4. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

3.2.5. Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.